

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Như Q, sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thọ C và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. (Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2024);

- Nhân thân:

+ Ngày 01/4/2005, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; (Đã chấp hành xong bản án ngày 25/02/2021)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như Q:* Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thọ C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.
- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2024, Nguyễn Như Q, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, B kiểm soát (sau đây viết là BKS): 52Y-7145 đi từ nhà mình sang địa phận thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam mục đích để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu đất của ông Phạm Văn H ở thôn H, xã T, huyện L; phát hiện chiếc xe lô (dạng xe lô tự chế) để ngoài ngõ, dưới gốc cây nhãn không có ai trông coi, Q liền dừng xe mô tô ở giữa đường rồi lén lút đi bộ lại gần chiếc xe lô rồi kéo chiếc xe lô đặt ở phía sau xe mô tô và dùng dây thừng có sẵn trên xe lô buộc phần tay cầm xe lô vào phía sau xe mô tô BKS: 52Y-7145. Sau đó, điều khiển chiếc mô tô BKS: 52Y-7145 kéo theo chiếc xe lô ở phía sau ra đường đê sông H hướng về cầu T. Lúc này, ông Phạm Văn T1 (là em trai ông H) đang ở nhà thấy Q kéo chiếc xe lô của ông H đi qua. Nghi ngờ bị lấy trộm nên ông T1 điều khiển xe mô tô đuổi theo, khi đến khu vực đường đê sông H (gần cầu T) thì ông T1 chặn được xe của Q và yêu cầu quay lại vị trí lấy chiếc xe lô, lúc này ông H cũng đuổi tới nơi và cùng đưa Q về nhà ông H. Tại đây, Q đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xe lô của ông H, sau đó ông H trình báo Công an xã T, huyện L giải quyết theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết là CSĐT) - Công an huyện L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Như Q tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình khám xét thu giữ: 01 Đăng ký mô tô, số 0580874, mang tên Nguyễn Thị Thu H1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Chiếc xe lô đã thu giữ có giá trị là 1.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe lô là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn H. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Phạm Văn H; Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: Honda Wave, màu sơn: đỏ - đen, BKS 52Y5-7145, và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0580874 mang tên: Nguyễn Thị Thu H1. Tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thọ C, sinh năm 1964, trú tại: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ Nguyễn Như Q), ông C cho Q mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày và không biết Q sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định xử

lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Thọ C. Sau khi nhận lại tài sản ông Phạm Văn H, ông Nguyễn Thọ C không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với 01(một) bộ quần áo mưa (gồm cả quần và áo), màu tím than, áo phần phía sau lưng có dải phản quang màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ, loại mũ có vành tròn (dạng mũ tai bèo) bằng vải, màu nâu, mũ cũ đã qua sử dụng là đồ vật Nguyễn Như Q mang theo khi đi thực hiện hành vi phạm tội được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Nguyễn Như Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSLN ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Như Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo và đề nghị hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Như Q khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Như Q là bà Phạm Thị N: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ bị bệnh tan máu bẩm sinh và thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, miễn án phí Hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại (ông Phạm Văn H); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Thọ C) và người làm chứng (ông Phạm Văn T1) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Như Q tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp, với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2024, tại khu vực thôn H, xã T, huyện L, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Như Q lén lút trộm cắp của ông Phạm Văn H 01 chiếc xe ô tô có trị giá 1.500.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Như Q chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng Q đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm; do đó hành vi nêu trên của Nguyễn Như Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân rất xấu, có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đã từng bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 01 tiền án là tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ bị bệnh tan máu bẩm sinh từ nhỏ và thuộc hộ cận nghèo - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Như Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ quần áo mưa (gồm cả quần và áo), màu tím than, áo phần phía sau lưng có dải phản quang màu trắng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ, loại mũ có vành tròn (dạng mũ tai bèo) bằng vải, màu nâu, mũ cũ đã qua sử dụng là đồ vật của Nguyễn Như Q mang theo khi đi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Q 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ quần áo mưa (gồm cả quần và áo), màu tím than, áo phần phía sau lưng có dải phản quang màu trắng, áo cũ đã qua sử

dụng; 01 (một) mũ, loại mũ có vành tròn (dạng mũ tai bèo) bằng vải, màu nâu, mũ cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 16/9/2024).

3. Về án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Như Q.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người bào chữa; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam